

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3612**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **03** tháng **6** năm 2020

V/v xem xét xử lý thuế quà tặng

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 3428/UBCK-HTQT ngày 22/5/2020 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc xem xét miễn thuế nhập khẩu 30 bản in tài liệu Roadmap for ASEAN Sustainable Capital Markets chuẩn bị cho việc phục vụ báo cáo tiến độ của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu

Căn cứ khoản 2 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; khoản 1 Điều 8 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: *“Quà biếu, quà tặng được miễn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là những mặt hàng không thuộc Danh mục mặt hàng cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, không thuộc danh mục mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ trường hợp quà biếu, quà tặng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng) theo quy định của pháp luật.”*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: *“Quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân nước ngoài cho cơ quan, tổ chức Việt Nam được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động theo pháp luật về ngân sách; quà biếu, quà tặng vì mục đích nhân đạo, từ thiện có trị giá hải quan không vượt quá 30.000.000 đồng được miễn thuế không quá 04 lần/năm.*

Trường hợp vượt định mức miễn thuế của cơ quan, tổ chức được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, Bộ Tài chính quyết định miễn thuế đối với từng trường hợp.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp hàng hóa là tài liệu của tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng cho cơ quan, tổ chức Việt Nam được ngân sách nhà nước đảm

bảo kinh phí hoạt động theo pháp luật về ngân sách không vượt quá mức 30.000.000 VNĐ thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu.

Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

2. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Căn cứ khoản 19 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 quy định: “ *Hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ; đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế*” thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ khoản 19 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định: “*b) Quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về quà biếu, quà tặng;*

... Mức hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu theo mức miễn thuế nhập khẩu quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn thi hành...”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp hàng hóa là quà tặng cho cơ quan nhà nước có trị giá không vượt định mức miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Ủy ban chứng khoán Nhà nước được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TXNK (3b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lưu Mạnh Tường